

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trần Hữu Tân

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ VĂN T, sinh năm 1974 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Số 38F, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1944 và bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1950; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2017. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đồng thời là người làm chứng):

1. Phan Khắc Ng, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số 243A, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Phan Trọng Th, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ngô Trúc V, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 187B, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 102A, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967;

Nơi cư trú: Số 20F1, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Đỗ Minh L, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Số 118E1, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội d vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 18/10/2017, trong lúc Võ Văn T đang ở quán cà phê của ông Tư Pul tại ấp A, xã M, thành phố B thì Phan Khắc Ng đến gặp T hỏi mua ma túy. Sau đó, T và Ng cùng đi vào hẻm giáp ranh giữa Tổ nhân dân tự quản số 01 và Tổ nhân dân tự quản số 02 thuộc ấp A, xã M, thành phố B. Tại đây, Ng hỏi mua 03 tép ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng nhưng xin thiếu lại 20.000 đồng thì T đồng ý. Trong lúc Ng đang đếm tiền để trả cho T và T đang cầm ma túy trên tay định bán cho Ng thì bị lực lượng Công an phát hiện, ập vào khống chế T. Trong lúc bị khống chế, T vứt bỏ 04 tép Heroine đang cầm trên tay xuống đường hẻm nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên tay phải của Phan Khắc Ng: 294.000 đồng.
- Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Võ Văn T: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, màu xanh-đen, số Imei1: 359429069384194, số Imei2: 359429069384202.

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải quần của Võ Văn T đang mặc: 790.000 đồng.

- Thu giữ trên nền bê tông của hẻm, cách chân phải của Võ Văn T 0,2 mét: 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1).

- Thu giữ trên nền bê tông của hẻm, cách vị trí Võ Văn T bị khống chế 1,1 mét, sát vách tường hướng đông của nhà số 37F và cách chân của Phan Khắc Ng 0,8 mét: 01 túi nylon màu trắng rỗng, trên miệng túi có rãnh dán và có sọc đỏ chạy ngang (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2).

Tiếp tục kiểm tra khu vực công viên bờ kè Tổ nhân dân tự quản số 01, 02 ở ấp A, xã M, cách nơi Võ Văn T bị bắt quả tang 37,5m, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ:

- 01 túi nylon màu trắng, được hàn kín bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3).

- 03 đoạn ống nhựa, màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 4).

Tất cả 04 phong bì niêm phong đều có chữ ký và ghi tên của Phan Khắc Ng, Phan Trọng Th, Nguyễn Thị D, Võ Văn T, Đỗ Minh L, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã M, thành phố B.

Theo Kết luận giám định số 3562/C54B ngày 19/10/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Chất màu trắng đựng trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1441 gam, loại Heroine.

- Gói 3: Chất màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0605 gam, loại Heroine.

- Gói 4: Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0928 gam, loại Heroine.

Ngoài ra, Võ Văn T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/10/2017 đến 18/10/2017, tại hẻm giáp ranh giữa Tổ nhân dân tự quản số 01 và Tổ nhân dân tự quản số 02 thuộc ấp A, xã M, thành phố B, T còn bán trái phép Heroine cho Phan Khắc Ng, Nguyễn Minh H, Phan Trọng Th và Ngô Trúc V tổng cộng 13 lần/19 tép Heroine thu được 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Viettel, cụ thể:

Bán cho Phan Khắc Ng 02 lần/03 tép Heroine thu được 300.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, T bán cho Ng 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 8 giờ 17/10/2017, T bán cho Ng 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Minh H 03 lần/05 tép Heroine thu được 500.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 11/10/2017, T bán cho H 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, T bán cho H 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, T bán cho H 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

Bán cho Phan Trọng Th 04 lần/07 tép Heroine thu được 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel, gồm:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 8 giờ ngày 12/10/2017, T bán cho Th 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 12/10/2017, T bán cho Th 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 8 giờ ngày 15/10/2017, T bán cho Th 02 tép Heroine thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ 4: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, T bán cho Th 01 tép Heroine giá 100.000 đồng, nhưng do Th không có tiền trả nên giao cho T chiếc điện thoại di động hiệu Viettel để cầm trả.

Bán cho Ngô Trúc V 04 lần/04 tép Heroine thu được 400.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 8 giờ ngày 15/10/2017, T bán cho V 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 8 giờ ngày 16/10/2017, T bán cho V 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 15 giờ ngày 16/10/2017, T bán cho V 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ 4: Vào khoảng 8 giờ ngày 17/10/2017, T bán cho V 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPBT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội d cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong vụ số 3562/1 ngày 19/10/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 gói nylon màu trắng, bên trong rỗng, trên miệng túi có rãnh dán và có sọc đỏ được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, màu xanh-đen, số Imei1: 359429069384194, số Imei2: 359429069384202 và số tiền 294.000 đồng.

- Buộc bị cáo nộp 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 790.000 đồng để đảm bảo thi hành án.
- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội d cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 18/10/2017, Võ Văn T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện tại hẻm giáp ranh giữa tổ nhân dân tự quản số 01 và tổ nhân dân tự quản số 02 thuộc ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B, cụ thể: Bán cho Phan Khắc Ng 02 lần 03 tép Heroin thu lợi 300.000 đồng, bán cho Nguyễn Minh H 03 lần 05 tép Heroin thu lợi 500.000 đồng, bán cho Phan Trọng Th 04 lần 07 tép heroin thu lợi 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Viettel, bán cho Ngô Trúc V 04 lần 04 tép heroin thu lợi 400.000 đồng. Đến ngày 18/10/2017, T đang bán cho Phan Khắc Ng 03 tép Heroin với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo Võ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 13 lần bán 19 tép Heroin cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân, đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cáo trạng số 15

ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải trừng trị nghiêm minh các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật...

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã khai báo đầy đủ những lần bán ma túy giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án nên có chiều cố xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật và các tài sản khác có liên quan đến vụ án, bao gồm: 01 phong bì được niêm phong vụ số 3562/1 ngày 19/10/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 gói nylon màu trắng, bên trong rỗng, trên miệng túi có rãnh dán và có sọc đỏ được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, màu xanh-đen và số tiền 1.084.000 đồng. Xét thấy, 01 phong bì được niêm phong vụ số 3562/1 ngày 19/10/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 gói nylon màu trắng, bên trong rỗng, trên miệng túi có rãnh dán và có sọc đỏ được niêm phong hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, màu xanh-đen là vật do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 1.084.000 đồng, trong đó 294.000 đồng thu của Phan Khắc Ng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 790.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bị cáo bán ma túy trước đó còn lại nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo đã 13 lần bán trái phép 19 tép Heroin cho những người nghiện để thu lợi 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Viettel. Xét thấy, số tiền 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với Phan Khắc Ng, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với 05 tép ma túy loại Heroine, có tổng trọng lượng 0,1533 gam mà lực lượng Công an đã thu giữ tại khu vực công viên bờ kè Tổ nhân dân tự quản số 01, 02 ở ấp A, xã M, thành phố B, cách nơi Võ Văn T bị bắt quả tang 37,5 mét do T không thừa nhận là ma túy của T và chưa chứng minh được là của ai nên tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với các lần Võ Văn T khai bán Heroine cho các đối tượng Nhã và

Nhưng, hiện chỉ có duy nhất lời khai của T nên không đủ căn cứ để tính trách nhiệm hình sự của T đối với những lần bán ma túy này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Võ Văn T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo: Võ Văn T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 3562/1 ngày 19/10/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký và ghi tên của giám định viên Trần Thị Thanh Thủy và người chứng kiến Bùi Thúy Hằng (bên trong phong bì chứa mẫu còn lại sau giám định);

+ 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong rỗng, trên miệng túi có rãnh dán và có sọc đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2, có các chữ ký và ghi tên của Phan Khắc Ng, Phan Trọng Th, Võ Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Minh L, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã M, thành phố B.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 790.000 (bảy trăm, chín mươi ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIETTEL, màu xanh-đen, số Imei1: 359429069384194, số Imei2: 359429069384202 và 294.000 (hai trăm chín mươi bốn ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

- Buộc bị cáo Võ Văn T nộp 1.800.000 (một triệu, tám trăm ngàn) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

(Đã ký)
Nguyễn Xuân Triều